

Bản án số: 110/2018/HS-ST

Ngày: 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lịch

Bà Lê Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/ TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1983, tại Hà Nội; HKTT, cư trú tại: Số 16 P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1952 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Theo Danh bản; Chỉ bản số 175, lập ngày 18/5/2018 tại Công an quận T, bị cáo chưa có tiền án.

Nhân thân: Ngày 17/5/2016, Công an phường Đ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự đã hết thời hiệu

Bị cáo bị bắt ngày 26/4/2018, tha ngày 04/5/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 26/4/2018, Nguyễn Thanh D, thuê xe ôm đi đến ngõ Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội với mục đích để mua ma túy sử

dụng cho bản thân. Khi đến ngõ Đ, D gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết tên là N 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái D đang mặc và thuê xe ôm đi đến khu vực ngõ 34 A để tìm nhà nghỉ sử dụng. Khi đến ngõ 34 A, D đi bộ vào trong ngõ. Khi D đi đến trước cửa số nhà 7 ngách 12/34 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường Q kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính D tự tay lấy trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng đưa cho tổ công tác và khai là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở Công an phường Q để giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 Điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, trên máy không có số Imei.
- 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng)

Ngày 27/4/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh D tại Số 16 P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 3835 ngày 03/5/2018 của phòng phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,276 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của D phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt tù 18 – 22 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo D tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thanh D và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng (khối lượng) 0,276 gam. Tịch thu xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và số tiền 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/4/2018 Nguyễn Thanh D thuê xe ôm đến khu vực ngõ Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,276 gam với giá 250.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đến trước cửa số nhà 7 ngách 12/34 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định và thừa nhận 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,276 gam bị công an thu giữ là của bị cáo mua để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các bệnh HIV-AIDS và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và còn răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thanh D có 01 tiền sự ngày 17/5/2016 Công an phường Đ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến lần phạm tội này thì tiền sự nêu trên đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên N bán ma túy cho D, D khai D không biết tên, tuổi, địa chỉ. D chỉ nhớ số điện thoại của N là 0964128324. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với số thuê bao 0964128324, Tổng công ty Viễn thông quân đội Viettel đã xác định được chủ thuê bao số điện thoại trên là bà Trần Thị D (SN: 1960, HKTT: số 91 K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, bà D khai: Số thuê bao 0964128324 do con gái bà D là Hồ Thị Hồng N sử dụng, bà D không sử dụng số thuê bao trên. Cơ quan điều tra đã xác minh tại nơi cư trú của Hồ Thị Hồng N, công an phường K trả lời: Hồ Thị Hồng N hiện không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết chị N đang ở đâu, làm gì. Do vậy cơ quan điều tra chưa lấy lời khai của Hồ Thị Hồng N, chưa làm rõ được Hồ Thị Hồng N có quan liên đến vụ án không.

Ngày 23/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng tên N bán ma túy cho D để điều tra xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo D tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thanh D và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng (khối lượng) 0,276 gam. Tịch thu xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và số tiền 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 04/5/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo D tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thanh D và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng (khối lượng) 0,276 gam. Tịch thu xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và số tiền 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, biên bản giao nhận ngày 01/8/2018 và Kho bạc nhà nước quận T biên bản giao nhận ngày 04/5/2018).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- CC Thi hành án DS quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Tuyết Mai